

TT	HỌ VÀ TÊN		Năm sinh	ĐDLX	KT LX	CTSC TT	NVVT	Luật	TH LX	Ghi Chú
	Trần Văn	Ái	01/09/1997	9.3	8.5	9.0	7.8	9.5		
	Phan Thanh	Anh	10/01/1989	10.0	10.0	9.0	10.0	9.0		
	Nguyễn Văn	Bạch	08/02/1995	9.0	9.0	9.0	8.5	9.5		
1	Lương Công	Bằng	07/07/1973							Học lại 5 môn
	Trần Xuân	Bình	10/08/1993	9.5	10.0	7.8	8.5	9.5		
	Dương Thái	Bình	10/08/1993	9.8	10.0	7.5	9.3	8.5		
	Nguyễn Đình	Công	28/09/1987	8.8	9.0	9.0	8.0	9.5		
	Nguyễn Hữu	Công	15/07/1990	10.0	10.0	8.0	9.3	8.0		
	Nguyễn Văn	Công	01/01/1978	9.0	9.8	7.5	9.8	5.5		
	Nguyễn Minh	Cường	06/10/1985	10.0	10.0	8.0	10.0	10.0		
	Phan Tấn	Cường	19/10/1999	9.5	10.0	8.0	8.5	7.5		
	Dương Gia	Đoan	25/05/1995	8.8	9.0	9.0	7.8	9.0		
	Nguyễn Ngọc	Dôn	01/12/1991	10.0	10.0	8.5	9.8	9.5		
	Bùi Văn	Dũng	04/05/1995	9.5	10.0	8.0	8.5	8.5		
	Trịnh Minh	Đường	02/04/1996	9.5	9.5	6.0	10.0	9.0		
2	Phạm Hữu	Giang	20/02/2003					8.0		Học lại 4 môn
	Huỳnh Trọng	Hà	17/02/1999	9.5	10.0	8.0	9.8	7.5		
	Phan Văn	Hiền	16/04/1985	8.8	9.0	9.0	6.8	6.0		
	Đỗ Văn	Hòa	29/05/2000	9.8	10.0	8.0	9.8	10.0		
	Bùi Hiệp	Hội	21/10/1983	9.3	8.8	8.0	9.3	9.5		
	Nguyễn Thế	Hùng	23/02/1970	9.8	8.0	9.0	8.0	9.0		
	Huỳnh Hoài	Huy	18/07/1999	10.0	10.0	9.0	10.0	9.5		
	Trần Thanh	Huy	10/03/1994	10.0	10.0	7.5	9.0	10.0		
	Nguyễn Đoàn	Kết	28/08/1987	10.0	10.0	8.0	9.3	9.0		
	Nguyễn Văn	Khóa	01/07/1979	8.8	9.0	9.0	8.0	8.0		
	Nguyễn Đông	Khôi	12/12/1988	10.0	10.0	8.0	9.5	8.0		
	Nguyễn Tấn	Khôi	08/09/1994	9.0	10.0	7.5	9.8	9.0		
	Lê Cao	Lâu	10/01/1992	10.0	10.0	7.0	9.0	9.5		
	Huỳnh Vũ	Linh	29/10/1981	10.0	10.0	8.0	9.3	9.5		
	Nguyễn Bá	Lộc	15/05/1989	8.3	9.0	8.0	9.3	5.0		
	Võ Ngọc	Luân	28/08/1992	8.8	9.0	9.0	8.0	8.5		
	Hồ Chí	Lực	21/05/1982	9.5	9.0	8.0	10.0	7.0		
	Trần Ngọc	Luyến	10/10/1978	8.5	8.5	9.0	8.0	6.0		
	Ngô Như	Nguyện	05/08/1992	9.0	10.0	7.5	9.8	9.0		
	Nguyễn Minh	Nhật	25/12/1992	8.3	9.5	8.0	9.3	8.5		
	Lê Văn	Nhiệm	01/01/1978	9.5	10.0	10.0	8.5	8.5		
	Phan Thanh	Nhơn	19/09/2000	8.8	9.0	9.0	7.5	7.5		
	Lê Nhân	Nhứt	09/09/2000	8.8	9.0	9.0	7.8	9.5		
	Lê Quang	Phú	25/11/1980	10.0	10.0	8.0	10.0	10.0		
	Lê Văn	Phúc	10/10/1991	9.0	9.5	8.8	8.8	8.5		
	Nguyễn	Quốc	10/08/2000	10.0	10.0	8.0	10.0	9.5		
	Phạm Văn	Quyên	01/01/1981	8.5	8.8	9.3	8.8	9.5		
	Hà Thanh	Sang	10/06/1992	9.5	10.0	8.0	8.5	10.0		
	Trần Ngọc	Sáng	28/11/1990	8.8	8.5	9.0	8.0	9.5		
	Phan Ngọc	Sí	18/01/1983	10.0	9.0	10.0	10.0	9.5		
	Nguyễn Thanh	Tâm	10/09/1982	9.3	9.5	8.0	9.8	8.5		
	Đặng Vũ Trường	Thành	31/08/1997	9.5	10.0	8.0	8.5	8.0		
	Trần Ngọc	Thon	05/03/1996	10.0	10.0	9.5	9.3	5.0		

[illegible]